

Công thức

Câu khẳng định: Công thức: S + V-ed + ...

Trong đó:

- S (Subject): Chủ ngữ
- V2/ed: Động từ chia thì quá khứ đơn (theo quy tắc hoặc bất quy tắc)

Ví dụ:

- I had an exam yesterday. (*Tôi có bài kiểm tra hôm qua*).
- I visited Hanoi last year. (*Tôi đã đến Hà Nội năm ngoái*).

Câu phủ định: Công thức: S + did + not + V + ...

Trong đó: did not = didn't

Ví dụ:

- He didn't accept my advice. (*Anh ấy đã không chấp nhận lời khuyên của tôi*).

Exercises:

1. I (not/drink) _____ any beer last night.
2. She (get on) _____ the bus nearby the college gate.
3. What time (he/get up) _____ yesterday?
4. Where (you/get off) _____ the train?
5. I (not/change) _____ trains at Hue station.
6. We (wake up) _____ very early.
7. What (he/give) _____ his mother for Mother Day?
8. I (receive) _____ 3000 USD when I won the lottery.
9. We (not/use) _____ the video game last night.
10. _____ (She/make) _____ good coffee?

- She didn't tell me that story. (*Cô ấy đã không kể với tôi câu chuyện đó*).

Câu nghi vấn

- Câu hỏi Yes/No question

Công thức: Did + S + V+ ...?

Ví dụ: Did you finish your exercise? (*Bạn đã làm xong bài tập chưa?*) => Yes, I did.

- Câu hỏi WH- question

Cấu trúc: WH-word + did + S + (not) + V (nguyên mẫu)?

Trả lời: S + V-ed + ...

Ví dụ: Where did she go yesterday? (*Cô ấy đã đi đâu vào ngày hôm qua?*)